TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI**.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/*2018*/*HNGĐ - ST*
Ngày: 12/9/2018
V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Văn Vinh**

2. Ông **Nguyễn Văn Trình**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quyển** - Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên toà: Ông **Lê Văn Anh** – Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 205/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp " xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Đặng Thị X, sinh năm 1982

TQ: Thôn Phú Lội, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1978

TQ: Thôn Dy, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Chị X có mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 03/5/2018, Các văn bản tố tụng các ngày 15/5/2018, 11/7/2018 chị Đặng Thị X trình bày: Chị X kết hôn với anh Nguyễn Văn L

trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Quang - huyện Ba Vì ngày 21/11/2003. Sau khi kết hôn chị X và anh L về chung sống với nhau tại xã Minh Quang, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, anh L không chia sẻ công việc gia đình với chị, anh L hay chơi bời, chửi bới vợ, vợ chồng hay cãi vã nhau, không hiểu và tôn trọng nhau, không tìm thấy tiếng nói chung, chị X đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ ngày 30 tháng 3 năm 2018, chị X và anh L đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Nay chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, chị X xin được ly hôn anh L.

+ Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Thị Lương Ch, sinh ngày 24/8/2004 và Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 04/7/2007. Hiện hai cháu đang ở với anh L. Khi ly hôn chị X và anh L thỏa thuận giao cho anh L được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Lương Ch đến tròn 18 tuổi, giao cho chị X được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Th đến đủ 18 tuổi, không bên nào phải trợ cấp nuôi con chung cho bên nào.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về công sức, công nợ: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 08/5/2018, các văn bản tố tụng các ngày 15/5/2018, 11/7/2018 anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh L kết hôn với chị Đặng Thị X trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Quang - huyện Ba Vì ngày 21/11/2003. Sau khi kết hôn anh L và chị X về chung sống với nhau tại xã Minh Quang. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến ngày 30/3/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, vợ chồng hay cãi vã nhau, không hiểu và tôn trọng nhau, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn mong muốn vợ chồng đoàn tụ, chị X làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý. Anh L đã dùng nhiều biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng, để vợ chồng về đoàn tụ với nhau nhưng chị X vẫn kiên quyết ly hôn, anh không còn cách nào khác.

+ Về con chung có 02 con chung là Nguyễn Thị Lương Ch, sinh ngày 24/8/2004 và Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 04/7/2007. Hiện hai cháu đang ở với anh L. Tại Biên bản hòa giải ngày 11/7/2018 anh L và chị X thỏa thuận giao cho anh L được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Lương Ch đến đủ 18 tuổi, giao cho chị X được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Th đến đủ 18 tuổi, không bên nào phải trợ cấp nuôi con chung cho bên nào.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về công sức, công nợ: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, đã tiến hành hòa giải cho các đương sự nhiều lần nhưng không thành. Tại phiên tòa hôm nay chị Đặng Thị X vẫn xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L; chị X có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Th, giao cho anh L nuôi cháu Nguyễn Thị Lương Ch đến trưởng thành và không bên nào phải trợ cấp nuôi con chung cho bên nào; tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin đoàn tụ và xin thay đổi về phần con chung, anh L có nguyện vọng nuôi cả hai cháu Ch và Thu đến trưởng thành và không yêu cầu chị X trợ cấp nuôi con chung; về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát có bài phát biểu về đường lối giải quyết vụ án: Về trình tự thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn, thụ lý đơn, ra thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp, hòa giải và ra quyết định xét xử đều tuân thủ đúng và đầy đủ theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự quy định. Về trình tự thủ tục phiên tòa, thẩm phán vhur tọa phiên tòa, HĐXX đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự phiên tòa theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, về hôn nhân xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X với anh L đã trầm trọng kéo dài, chị X với anh L không thể chung sống đoàn tụ với nhau được nữa, VKS đề nghị HĐXX **:** Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị X được ly hôn anh L.Về con chung xét thấy nguyện vọng của chị X và anh L đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, các cháu Ch có nguyện vọng xin được ở cùng anh L, cháu Th có nguyện vọng xin được ở cùng chị X, do vậy VKS đề nghị HĐXX chấp nhận nguyện vọng yêu cầu của các cháu, giao cho chị X được nuôi dưỡng cháu Th đến trưởng thành, giao cho anh L được nuôi dưỡng cháu Ch đến trưởng thành là phù hợp pháp luật, Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị X và anh L đều không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, công sức, công nợ do chị X và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy không xem xét giải quyết, về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Đặng Thị X và anh Nguyễn Văn L là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Quang - huyện Ba Vì ngày 21/11/2003. Sau khi kết hôn, chị X và anh L về chung sống với nhau hạnh phúc đến khoảng tháng 3/2018 thì

phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm cuộc sống bất đồng, không tôn trọng, quan tâm chăm sóc yêu thương nhau và đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ ngày 30 tháng 3 năm 2018 cho đến nay, nay chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, kiên quyết xin ly hôn với anh L, anh L xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, xin được đoàn tụ.

Xét nguyện vọng xin được ly hôn của chị X là hợp pháp, HĐXX nhận thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh L đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, không yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, chị X và anh L đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 03/2018 cho đến nay. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X, cho chị X được ly hôn anh L là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét yêu cầu của anh L không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ là hợp pháp, nhưng trong quá trình chung sống và thời gian sống ly thân, anh L không thể khắc phục, cải thiện mối quan hệ vợ chồng, anh L cũng xác nhận trong cuộc sống anh và chị X xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, vợ chồng hay cãi vã nhau, không hiểu và tôn trọng nhau, không tìm thấy tiếng nói chung, anh L có dùng các biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng ngược lại càng làm mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn. Đây là căn cứ xác nhận tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, là căn cứ cho ly hôn, do vậy yêu cầu của anh L không có căn cứ chấp nhận. HĐXX bác yêu cầu xin đoàn tụ của anh L.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Thị Lương Ch, sinh ngày 24/8/2004 và Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 04/7/2007. Hiện hai cháu đang ở với anh L. Xét thấy, các cháu Ch và Thu đều đã trên 7 tuổi, HĐXX xem xét đến nguyện vọng của các cháu. Tại Bản tự khai ngày 11/7/2018, cháu Ch có nguyện vọng ở với anh L, cháu Th có nguyện vọng ở với chị X. Nguyện vọng của các cháu là chính đáng và phù hợp với quy định pháp luật. Vì lợi ích của con, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị X và cháu Ch, cháu Th. Giao cho chị X được nuôi dưỡng cháu Th đến tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác, giao cho anh L được nuôi dưỡng cháu Ch đến tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L, chị X đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị X được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị X và anh L tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Đặng Thị X phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 25 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội

1/ **Xử :** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị X đối với anh Nguyễn Văn L. Cho chị Đặng Thị X được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2/ Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Thị Lương Ch, sinh ngày 24/8/2004 và Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 04/7/2007.

- Giao cho chị Đặng Thị X được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 04/7/2007 cho đến đến khi cháu Th tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác,

- Giao cho anh Nguyễn Văn L được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Lương Ch, sinh ngày 24/8/2004 đến khi cháu Ch tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung : Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L, chị X đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị X được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị X, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về công sức, công nợ : Chị X, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Án phí : Chị Đặng Thị X phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008472 ngày 02/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

6/ Quyền kháng cáo : Chị Đặng Thị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Chi cục THADS huyện Ba Vì
- Các đương sự.
- UBND xã Minh Quang.
- Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phúc Thịnh